|  |  |
| --- | --- |
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN......(1)** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****----------------** |
| Số:...../...../QĐST-HNGĐ | ........., ngày...tháng...năm... |

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số ................../.............../TLST/HNGĐ ngày.....tháng....năm......, giữa (2): ...........................

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 ..... của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày…..tháng……năm .......

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày…. tháng..... năm ....... là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa (3):

Anh ....................... - Sinh năm ..........

Chị ........................ - Sinh năm ...........

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau: (4)

2.1. Về con chung: Chị .................. trực tiếp nuôi dưỡng con chung là ............. - sinh ngày .................... đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh ..................... cấp

dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là ................. (Bằng chữ: ........................) đồng kể từ ngày .... tháng ...... năm 20.... đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh ............... không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh .................. tự nguyện chịu ................. đồng (Bằng chữ: ........................) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và .................... đồng (Bằng chữ: ........................) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng trừ vào số tiền ............... đồng (Bằng chữ: ....................) tiền tạm ứng án phí anh ........... đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số ........... ngày .................. của Chi cục thi hành án dân sự ............... Anh ........... đã nộp đủ tiền án phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:** | **THẨM PHÁN** |
| - Các đương sự;- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;- Lưu hồ sơ vụ án. | (Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu) |